

Nội dung bài viết

1. [Bộ 25 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 27: Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp](#)
2. [Đáp án bộ 25 câu hỏi Địa 10 Bài 27 trắc nghiệm: Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp](#)

BỘ 25 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 27: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

Câu 1: Sản xuất trang trại là hình thức sản xuất

A. Đa canh. B. Đa dạng, C. Thâm canh. D. Quảng canh.

Câu 2: Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nào sau đây gắn liền với quá trình công nghiệp hoá?

A. Hộ gia đình.

B. Hợp tác xã.

C. Trang trại.

D. Vùng nông nghiệp.

Câu 3: Ngành nông nghiệp có vai trò

A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người

B. Cung cấp thiết bị, máy móc cho con người

C. Cung cấp tư liệu sản xuất cho các ngành kinh tế

D. Vận chuyển người và hàng hóa.

Câu 4: Đất trồng là yếu tố không thể thay thế được trong nông nghiệp vì nó là

A. Tư liệu sản xuất.

B. Đối tượng lao động.

C. Quyết định cơ cấu cây trồng.

D. Khả năng phát triển nông nghiệp.

Câu 5: Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là

A. Máy móc và cây trồng

B. Hàng tiêu dùng và vật nuôi

C. Cây trồng và vật nuôi

D. Cây trồng và hàng tiêu dùng

Câu 6: Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp nào sau đây là kết quả tất yếu của kinh tế hộ gắn với sản xuất hàng hoá?

A. Trang trại nông nghiệp.

B. Vùng nông nghiệp,

C. Nông trường quốc doanh.

D. Hợp tác xã nông nghiệp.

Câu 7: Trang trại không có đặc điểm nào sau đây?

A. Sản xuất hàng hóa

B. Chuyên môn hóa và thâm canh

C. Nhỏ lẻ, đa canh

D. Sở hữu cá nhân, thuê mướn lao động

Câu 8: Hình thức nào là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp?

A. Trang trại

B. Vùng nông nghiệp

C. Hợp tác xã

D. Nông trường quốc doanh

Câu 9: Vai trò nào sau đây không đúng với ngành sản xuất nông nghiệp?

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
- B. Đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến
- C. Tạo ra máy móc thiết bị cho sản xuất
- D. Mặt hàng xuất khẩu thu ngoại tệ

Câu 10: Tai biến thiên nhiên và điều kiện thời tiết khắc nghiệt sẽ làm

- A. Tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm.
- B. Trồng trọt, chăn nuôi chỉ có thể phát triển ở một số đối tượng.
- C. Tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ngày càng rõ rệt.
- D. Tăng tính bấp bênh và không ổn định của sản xuất nông nghiệp.

Câu 11: Quỹ đất nhiều hay ít ảnh hưởng tới

- A. Năng suất cây trồng.
- B. Sự phân bố cây trồng.
- C. Quy mô sản xuất nông nghiệp.
- D. Tất cả yếu tố trên.

Câu 12: Chất lượng của đất ảnh hưởng tới

- A. Năng suất cây trồng.
- B. Sự phân bố cây trồng.
- C. Quy mô sản xuất nông nghiệp.
- D. Tất cả các yếu tố trên.

Câu 13: Mục đích chủ yếu của trang trại là sản xuất hàng hóa với cách thức tổ chức và quản lý sản xuất tiên bộ dựa trên

- A. Tập quán canh tác cổ truyền.
- B. Chuyên môn hóa và thâm canh.

- C. Công cụ thủ công và sức người.
- D. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tại chỗ.

Câu 14: Hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp cao nhất là

- A. Trang trại.
- B. Hợp tác xã.
- C. Hộ gia đình.
- D. Vùng nông nghiệp.

Câu 15: Ý nghĩa của việc phân chia các vùng nông nghiệp là

- A. Đảm bảo lương thực, thực phẩm cho mỗi gia đình.
- B. Tự cung, tự cấp các sản phẩm nông nghiệp trong vùng.
- C. Phân bố cây trồng, vật nuôi phù hợp với các điều kiện sinh thái nông nghiệp, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng.
- D. Loại bỏ được tính bấp bênh, không ổn định trong sản xuất nông nghiệp.

Câu 16: Diện tích canh tác trên thế giới hiện nay chủ yếu dùng để:

- A. Trồng cây lương thực
- B. cây công nghiệp ngắn ngày
- C. Cây công nghiệp lâu năm
- D. Cây thực phẩm

Câu 17: Các nông sản ở các nước đang phát triển hiện nay đóng góp phần lớn trong GDP vì nó có giá trị làm

- A. Nguyên liệu.
- B. Lương thực.
- C. Hàng xuất khẩu.

D. Hàng tiêu thụ công nghiệp.

Câu 18: Trong nền kinh tế hiện đại, nông nghiệp trở thành một ngành sản xuất hàng hoá biểu hiện của xu hướng này là hình thành

A. Các hợp tác xã.

B. Vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

C. Vùng sản xuất nông sản.

D. Các nông trường quốc doanh

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành nông nghiệp?

A. Cây trồng, vật nuôi là đối tượng lao động

B. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu

C. Sản xuất không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

D. Sản xuất có tính thời vụ

Câu 20: Khí hậu và nguồn nước có ảnh hưởng rất lớn tới việc

A. Xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ,... tính ổn định hay bất ổn định của sản xuất nông nghiệp.

B. Quy mô sản xuất nông nghiệp.

C. Đầu tư cơ sở vật chất cho sản xuất nông nghiệp.

D. Tất cả các yếu tố trên.

Câu 21: Vì sao đối với các nước đông dân sản xuất nông nghiệp có vai trò chiến lược hàng đầu?

A. Nâng cao dinh dưỡng.

B. Giá trị xuất khẩu.

C. Đảm bảo an ninh lương thực.

D. Giải quyết lao động.

Câu 22: Vì sao trong sản xuất nông nghiệp cần hiểu biết và tôn trọng các quy luật tự nhiên?

- A. Nông nghiệp trở thành nhanh sản xuất hàng hóa.
- B. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- C. Quy mô và phương hướng sản xuất phụ thuộc nhiều vào đất đai.
- D. Con người không thể làm thay đổi được tự nhiên

Câu 23: Câu thành ngữ “Tấc đất, tấc vàng; đất nào cây ấy, mùa nào thức ấy” nói lên vấn đề nào của sản xuất nông nghiệp?

- A. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên.
- B. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
- C. Mỗi loại cây trồng vật nuôi chỉ có thể sinh trưởng và phát triển trong những điều kiện tự nhiên nhất định.
- D. Sản xuất nông nghiệp cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm quan trọng cho đời sống của con người.

Câu 24: Cuộc cách mạng xanh bắt đầu từ quốc gia nào ở khu vực châu Á?

- A. Trung Quốc.
- B. Israel.
- C. Ấn Độ.
- D. Việt Nam.

Câu 25: Đặc điểm điển hình của sản xuất nông nghiệp, nhất là trong trồng trọt đó là:

- A. Có tính mùa vụ.
- B. Không có tính mùa vụ.
- C. Phụ thuộc vào đất trồng.
- D. Phụ thuộc vào nguồn nước.

Đáp án bộ 25 câu hỏi Địa 10 Bài 27 trắc nghiệm: Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp

1. C 2. C 3. A 4. A 5. C 6. A 7. C 8. B 9. C 10. D 11. C 12. A 13. B 14. D 15. C

16. A 17. C 18. B 19. C 20. A 21. C 22. B 23. A 24. C 25. A